

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Hoàng Thị Thúy G

2. Phan Đình N

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào –Thẩm tra viên, Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị V, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm xx, xã NG, huyện Nam Đàn, Nghệ An.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm xx, xã NG, huyện Nam Đàn, Nghệ An.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 21/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NG, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau; anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 08/2018 đến nay. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị V và anh Đ có 01 con chung Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 27/11/2016. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như chị Vân trình bày, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, không xảy ra mâu thuẫn như chị V trình bày. Nay chị V làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý, nguyện vọng của anh Đ là muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đ và chị V có 01 con chung Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 27/11/2016. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn Đ tại địa phương thì được biết: Anh Đ và chị V kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Đ tại xóm xx, xã NG, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống được hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm rõ, chỉ nghe thông tin là Đ ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại hai vợ chồng đã ly thân, chị V về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị V và anh Đ có 01 người con gái gần 03 tuổi hiện đang ở cùng với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 27/11/2016 cho chị Phan Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Đ do chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phan Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại xã NG, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Đao là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 21/3/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NG, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Theo chị Phan Thị V thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, lối sống của hai vợ chồng không hợp nhau, anh Đ không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị V cùng con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8/2018 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay; chị V khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Bị đơn anh Đ cho rằng hôn nhân của vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn như chị V trình bày. Nguyên vọng của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành. Mặc dù không muốn ly

hôn, nguyện vọng là được đoàn tụ vợ chồng nhưng từ khi vợ chồng ly thân, anh Đ cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, chị V khẳng định không còn tình cảm với anh Đ nên không muốn đoàn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị V và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị V đối với anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị V và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 27/11/2016. Ly hôn, cả chị V và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng của anh Đ và chị V là chính đáng, tuy nhiên tại thời điểm đưa vụ án ra xét xử thì cháu Huyền A chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện tại cháu đang ở cùng với chị V. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con như sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện khác cho sự phát triển tốt về tinh thần thì việc giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng đắn và cần thiết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ do chị V không yêu cầu.

Trong trường hợp chị V không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 27/11/2016 cho chị Phan Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi

con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Đ do chị V không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002137 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2019). Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã NG, H.Nam Đàn,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Phú